TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/DS-ST
Ngày: 06-8-2019
V/v tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự đối với Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xươnne

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà: Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp: "Giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự đối với Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1970.

Anh Lý Văn V, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: số 348/1, ấp 19/5, xã K, huyện K, tỉnh S.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Út E, sinh năm 1971

Anh Ngô Hoàng K, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp 19/5, xã K, huyện K, tỉnh S.

(Chị N, anh V và anh K có mặt; Chị Út E vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2019, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

Chị N là người dân tộc Kinh, nghe và hiểu rõ tiếng Việt.

Chị N và anh Lý Văn V là vợ chồng. Tuy nhiên, trong các Biên nhận giao tiền hụi do nhầm lẫn nên chị đã ghi tên chồng chị là "Lý Văn Liệt" và "Lý Phước Liệt", nhưng chị cam kết và xác định, chồng chị N là Lý Văn V và tên "Lý Văn Liệt" và "Lý Phước Liệt" trong các Biên nhận giao tiền hụi là 01 người.

Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Lý Văn V có tổ chức góp hụi và làm đầu thảo, vợ chồng anh Ngô Hoàng K và chị Nguyễn Thị Út E là hụi viên có tham gia các dây hụi sau:

+ Dây hụi mùa, 04 tháng khui một lần, mở vào ngày 26/10/2011 âm lịch, có 22 phần, mỗi phần 5.000.000 đồng. Anh K và chị Út E tham gia 01 phần, đã trúng thăm hốt hụi vào kỳ thứ 05 (ngày 26/02/2013 âm lịch) với số tiền là 57.600.000 đồng, đã đóng được 16 kỳ hụi chết, hiện còn lại 01 kỳ hụi chết nữa chưa đóng với số tiền là 5.000.000 đồng. Hiện dây hụi này đã mãn.

+ Dây hụi mùa, 04 tháng khui một lần, mở vào ngày 26/02/2011 âm lịch, có 25 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng. Anh K và chị Út E tham gia 01 phần, đã trúng thăm hốt hụi vào kỳ thứ 13 (ngày 26/02/2015 âm lịch) với số tiền là 18.200.000 đồng, đã đóng được 10 kỳ hụi chết, hiện còn lại 02 kỳ hụi chết nữa chưa đóng với số tiền là 2.000.000 đồng. Hiện dây hụi này đã mãn.

Tổng cộng, vợ chồng anh K và chị Út E còn nợ tiền hụi chết của vợ chồng chị N, anh Việt là 7.000.000 đồng.

Nay chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Lý Văn V yêu cầu anh K và chị Út E phải cùng chịu trách nhiệm trả số tiền hụi còn nợ của 02 dây là 7.000.000 đồng.

Nguyên đơn là anh Lý Văn V trình bày:

Anh Việt là người dân tộc Kinh, nghe và hiểu rõ tiếng Việt.

Anh Việt và chị Nguyễn Thị Mỹ N là vợ chồng. Anh Việt thừa nhận, do nhầm lẫn nên chị N đã ghi tên "Lý Văn L" và "Lý Phước L" trong các biên nhận giao tiền hụi. Anh V cam kết và xác nhận Lý Văn V và tên "Lý Văn L" và "Lý Phước L" trong các Biên nhận giao tiền hụi là 01 người.

Anh Việt thống nhất theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị Mỹ N nêu trên. Không có bổ sung hay thay đổi gì.

Nay anh Lý Văn V và chị Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu anh K và chị Út E phải cùng chịu trách nhiệm trả số tiền hụi còn nợ của 02 dây là 7.000.000 đồng.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Út E vắng mặt.

Theo Bản tự khai ngày 29/5/2019; Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Út E trình bày:

Chị Út E là người dân tộc Kinh, chị nghe và hiểu rõ tiếng Việt.

Chị và anh Ngô Hoàng K là vợ chồng. Chị Út E thừa nhận, chị và chồng là anh Ngô Hoàng K có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Thị Mỹ N làm đầu thảo. Cụ thể như sau:

+ Dây hụi mùa, 04 tháng khui một lần, mở vào ngày 26/10/2011 âm lịch, có 22 phần, mỗi phần 5.000.000 đồng. Vợ chồng chị tham gia 01 phần, đã trúng thăm hốt hụi vào kỳ thứ 05, đã đóng được 16 kỳ hụi chết, hiện còn lại 01 kỳ hụi chết nữa chưa đóng với số tiền là 5.000.000 đồng. Hiện dây hụi này đã mãn.

+ Dây hụi mùa, 04 tháng khui một lần, mở vào ngày 26/02/2011 âm lịch, có 25 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng. Vợ chồng chị tham gia 01 phần, đã trúng thăm hốt hụi vào kỳ thứ 13, đã đóng được 10 kỳ hụi chết, hiện còn lại 02 kỳ hụi chết nữa chưa đóng với số tiền là 2.000.000 đồng. Hiện dây hụi này đã mãn.

Chị Út E thừa nhận, chữ ký Nguyễn Thị Út E và Ngô Văn K (Ngô Hoàng K) trong các Biên nhận giao tiền hụi là do chị và anh K ký tên.

Chị Út E xác định dây hụi 5.000.000 đồng thì chị còn nợ một kỳ hụi chết là 5.000.000 đồng và dây hụi 1.000.000 đồng còn 2 lần hụi chết là 2.000.000 đồng. Cộng chung là 7.000.000 đồng.

Tuy nhiên số tiền 7.000.000 đồng nợ hụi như trên chị Út E đã cấn trừ cho phía chị N và anh V được 6.000.000 đồng (cụ thể: 5.000.000 đồng của dây hụi mở ngày 26/10/2011 âm lịch và 1.000.000 đồng của dây hụi ngày 26/02/2011 âm lịch), việc cấn trừ giữa chị và bà Nguyễn Thị M (M X - dì ruột của anh K) cùng với vợ chồng chị Nhiều, anh Việt. Khi cấn trừ tiền hụi thì các bên chỉ nói miệng với nhau không có làm giấy tờ gì.

Chị Út E xác định hiện nay chỉ còn thiếu tiền hụi chết một kỳ của dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 26/02/2011 âm lịch.

Chị Út E đồng ý trả cho vợ chồng anh V, chị N số tiền hụi chết là 1.000.000 đồng như trên nhưng khi nào có tiền thì chị sẽ thanh toán.

Chị Út E không đồng ý trả 7.000.000 đồng tiền hụi chết theo như đơn khởi kiện của chị N và anh V.

Theo Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là canh Ngô Hoàng K trình bày:

Anh K là người dân tộc Kinh, anh nghe và hiểu rõ tiếng Việt.

Anh K là chồng của chị Nguyễn Thị Út E. Anh K thống nhất theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị Út E đã khai nêu trên.

Anh K xác định hiện nay vợ chồng anh chỉ còn thiếu tiền hụi chết một kỳ của dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 26/02/2011 âm lịch. Do vợ anh là chị Út E đã cấn trừ tiền hụi chết với bà Nguyễn Thị Mười (Mười Xệ - dì ruột của anh) cùng với vợ chồng chị Nhiều, anh Việt được 6.000.000 đồng.

Anh K cũng đồng ý cùng vợ là Nguyễn Thị Út Em trả số tiền hụi chết là 1.000.000 đồng, nhưng khi nào có tiền thì vợ chồng anh mới thanh toán.

Đối với việc chị N, anh V đòi vợ chồng anh trả 7.000.000 đồng thì anh không đồng ý trả, vì thực tế vợ chồng anh K chỉ còn nợ 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Lý Văn V là chính đáng và có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, các đương sự đều thống nhất số dây hụi tham gia và số tiền hụi chết còn nợ. Mặc dù, các bị đơn trình bày đã cấn trừ phần nợ hụi 6.000.000 đồng cho các nguyên đơn, chỉ còn nợ lại 1.000.000 đồng, nhưng phía các nguyên đơn không thừa nhận, đồng thời, bà Nguyễn Thị Mười (Mười Xệ) cũng không xác nhận là có cấn trừ, đổi hụi như lời khai của các bị đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N và anh V, buộc chị Út E và anh K phải trả số tiền hụi còn nợ là 7.000.000 đồng.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị Út E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai những vắng mặt không rõ lý do và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời chị Út E không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho chị Út E đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Út Em là có căn cứ và đúng với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về đánh giá chứng cứ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, các nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải thanh toán số tiền hụi còn nợ của các dây hụi sau:

+ Dây hụi mở vào ngày 26/10/2011 âm lịch còn 01 kỳ hụi chết là 5.000.000 đồng.

+ Dây hụi mở vào ngày 26/02/2011 âm lịch còn 02 kỳ hụi chết là 2.000.000 đồng.

Cộng chung là 7.000.000 đồng.

Xét thấy, các bị đơn có ý kiến thừa nhận từng dây hụi đã tham gia và số kỳ hụi chết còn nợ như lời trình bày của các nguyên nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Đối với lời khai của các bị đơn cho rằng: "...số tiền 7.000.000 đồng nợ hụi như trên các bị đơn đã cấn trừ cho phía các nguyên đơn được 6.000.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng của dây hụi mở ngày 26/10/2011 âm lịch và 1.000.000 đồng của dây hụi ngày 26/02/2011 âm lịch), việc cấn trừ giữa các bị đơn và bà Nguyễn Thị M (M X). Xét thấy, lời khai về việc cấn trừ tiền nợ hụi như các bị đơn khai là không chính đáng và không có căn cứ pháp luật. Bởi lẽ, theo Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, đương sự Nguyễn Thị Mười (Mười Xệ) khai: "....Tôi không có cấn trừ hụi đổi hụi gì với ai hết, vì chủ hụi không cho việc cấn trừ hay đổi hụi.....", đồng thời, các nguyên đơn cũng không thừa nhận lời trình bày nêu trên của các bị đơn. Mặt khác, ngoài lời khai trên, các bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh sự việc các bị đơn có trả cho các nguyên đơn 6.000.000 đồng tiền nợ hụi, chỉ còn nợ lại 1.000.000 đồng, cho nên, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày này của các bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, giữa các nguyên đơn và các bị đơn đã có giao dịch về tài sản dưới hình thức góp hụi với mục đích tương trợ, có hưởng huê hồng và tiền lãi được thực hiện theo quy định của pháp luật là có thật. Tuy nhiên, hiện nay các dây hụi mà các bị đơn tham gia do các nguyên đơn làm đầu thảo đã mãn hụi nhưng các bị đơn không thanh toán cho các nguyên đơn số tiền hụi nợ theo thỏa thuận là không phù hợp với quy định của pháp luật, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn. Cho nên, yêu cầu của các nguyên đơn đòi các bị đơn phải thanh toán số tiền góp hụi còn nợ là 7.000.000 đồng là chính đáng và có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với ý kiến của các bị đơn chỉ đồng ý trả cho các nguyên đơn 1.000.000 đồng tiền hụi còn nợ. Xét thấy, như đã nhận định trên, lời khai về việc đổi, cấn trừ nợ hụi của các bị đơn là không có cơ sở đáng tin nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về án phí DSST: Do yêu cầu của các nguyên đơn được chấp nhận nên các nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị đơn phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ: Về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ khoản 1, Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ: Về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của anh Lý Văn V và chị Nguyễn Thị Mỹ N. Buộc anh Ngô Hoàng K và chị Nguyễn Thị Út E chịu trách nhiệm thanh toán cho anh Lý Văn V và chị Nguyễn Thị Mỹ N **7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)** tiền nợ hụi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về án phí, chi phí tố tụng:

Anh Lý Văn V và chị Nguyễn Thị Mỹ N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **300.000đ (ba trăm ngàn đồng)** theo biên lai thu số 0008519 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Anh Ngô Hoàng K và chị Nguyễn Thị Út E phải chịu **350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng)** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, anh Lý Văn V, chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Ngô Hoàng K có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Út E không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Duy